

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm.

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Mã Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Mã Văn T, sinh ngày 30/02/1964 tại xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn S (Liệt sỹ) và bà Hoàng Thị D; có vợ là Hà Thị Đ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2019 đến nay; có mặt.

2. Lương Văn A, sinh ngày 01/02/1978 tại xã P, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M và bà Phạm Thị V; có vợ là Nông Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26/10/2015 bị Công an xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2018 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn T: Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.*

Ngoài ra trong vụ án còn 09 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2018, sau khi gặp Lương Văn A, Mã Văn T bảo Lương Văn A sang nhà đánh bạc. Mã Văn T đưa cho Lương Văn A 1.000.000 đồng và đưa chìa khóa nhà cho Lương Văn A để Lương Văn A sang nhà đánh bạc đồng thời thu tiền hồ cho Mã Văn T. Lương Văn A chuẩn bị công cụ để đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa tại nhà Mã Văn T sau đó Hoàng Văn L, Hoàng Văn C, Tô Văn C đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Lương Văn A là người trực tiếp cầm cái sóc đĩa, Tô Văn C, Hoàng Văn L mỗi người cầm một bảng vị đặt trước mặt để mọi người cho tiền vào. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì Nông Văn L, Tô Văn Đ, Hoàng Văn K, Nông Văn B đến tham gia đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút Nông Văn Đ đến tham gia đánh bạc, 12 giờ 45 phút Vương Văn H đến đánh bạc. Khi Vương Văn H vừa đặt vào cửa lẻ nhưng chưa kịp mở bát thì bị Công an huyện Đình Lập bắt giữ. Thu trên chiếu bạc số tiền 10.000.000 đồng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị làm bằng tre; 02 bảng vị; 01 chiếc chiếu nhựa.

Trong quá trình đánh bạc Lương Văn A có thu tiền hồ 02 lần; tổng số tiền hồ thu được là 3.000.000 đồng và đã đưa số tiền trên cho Mã Văn T vào lúc 12 giờ cùng ngày.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Mã Văn T và Lương Văn A phạm tội Đánh bạc và Gá bạc.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; các điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,3 Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mã Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (một) năm tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 các khoản 1,3 Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 năm tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định ngày 15/8/2019 bị cáo Lương Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 23/8/2019 bị cáo Mã Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội Đánh bạc và cho bị cáo được hưởng án treo về tội Gá bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn A giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Mã Văn T thay đổi kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho cả hai tội.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận. Các bị cáo Mã Văn T và Lương Văn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc và Gá bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài đơn kháng cáo bị cáo Mã Văn T nộp thêm 01 biên lai thu tiền phạt bổ sung nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Lương Văn A nộp thêm tình tiết mới là 01 biên lai thu tiền phạt bổ sung; 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 quyết định về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp thương binh cho ông Lương Văn M (bố đẻ bị cáo); 01 bản sao Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Lương Văn M; 01 bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Những tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mã Văn T và bị cáo Lương Văn A; sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mã Văn T, xử phạt bị cáo Mã Văn T 03 tháng tù về tội Đánh bạc và 09 tháng tù về tội Gá bạc. Xử phạt bị cáo Lương Văn A 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn T trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm được tình tiết mới là 01 biên lai thu tiền phạt bổ sung thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là Liệt sỹ, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, lạc hậu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mã Văn T và Lương Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Mã Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Tại Tòa các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mã Văn T và Lương Văn A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Mã Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (một) năm tù về tội Gá bạc, xử phạt bị cáo Lương Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 năm tù về tội Gá bạc là phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Mã Văn T, Lương Văn A đều nộp thêm 01 biên lai thu tiền phạt bổ sung nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra bị cáo Lương Văn A nộp thêm 01 quyết định về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp thương binh cho ông Lương Văn M (bố đẻ bị cáo); 01 bản sao Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông Lương Văn M; 01 bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo; 01 đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo Mã Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử dưới khung hình phạt cho cả hai tội. Bị cáo Lương Văn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên giảm hình phạt cho bị cáo về tội Đánh bạc.

[4] Từ những nhận định trên, cần sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho bị cáo Mã Văn T tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Mã Văn T và Lương Văn A sửa một phần quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; các điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 54, Điều 55 của Bộ

luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Mã Văn T.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc; 09 (chín) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt chung là 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mã Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp đầy đủ theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/004696 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lương Văn A.

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (một) năm tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lương Văn A 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp đầy đủ theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/004697 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm